

# MULTIS COMPLEX SHD 220



Mỡ bôi trơn



Mỡ tổng hợp phức Lithium hiệu suất cao và chịu cực áp

## Ứng Dụng

Mỡ tổng hợp chịu cực áp

Tải trọng vừa cho đến nặng

Khuyến nghị cho các ứng dụng tải nặng

Dải nhiệt độ hoạt động rộng

- **MULTIS COMPLEX SHD 220** là mỡ tổng hợp hiệu suất rất cao được khuyến nghị bôi trơn cho tất cả các ứng dụng công nghiệp dưới điều kiện khắc nghiệt và được thiết kế đặc biệt hơn trong trường hợp ứng dụng nhiệt độ cao khi mà mỡ lithium hoặc là phức lithium phổ thông không đáp ứng được yêu cầu bôi trơn.
- **MULTIS COMPLEX SHD 220** là mỡ cung cấp sự bảo vệ xuất sắc cho ổ bi chịu tải trọng cao và tốc độ quay chậm đến vừa phải. Nó cũng thích hợp cho ứng dụng dưới điều kiện ẩm. Có thể sử dụng trong trường hợp tiếp xúc với nhựa.
- **MULTIS COMPLEX SHD 220** được thiết kế đặc biệt cho công đoạn trong công nghiệp giấy, con lăn nỉ đặc biệt. Hơn nữa, tính bay hơi ít của dầu gốc tổng hợp kết hợp với tính năng ở nhiệt độ cao xuất sắc cho phép tối đa chu kỳ tái bôi trơn.
- **MULTIS COMPLEX SHD 220** được khuyến nghị cho nhiệt độ từ -50 °C đến 160 °C.

## Đặc Điểm Kỹ Thuật

- ISO 6743-9: L-XEEHB 2
- DIN 51 502: KP2P-50

## Ưu Điểm

Dải ứng dụng đa dạng

Hoạt động hiệu quả với màng dầu bôi trơn

Có thể hòa trộn

Kéo dài chu kỳ bôi trơn

Tăng tuổi thọ của vòng bi

Không chứa chất độc hại

- **MULTIS COMPLEX SHD 220** đạt được yêu cầu bôi trơn cho nhiều loại thiết bị rất khác nhau.
- Hệ số kéo thấp giúp mỡ có khả năng tiết kiệm năng lượng và tăng tuổi thọ phục vụ của ổ đỡ.
- Khả năng trộn lẫn với nhiều mỡ xà phòng phổ thông (liên hệ CTy TNHH Total Việt Nam để biết thêm chi tiết).
- Khả năng kháng nước tốt, chịu sự thay đổi theo nhiệt độ và sự ô nhiễm. Cho phép kéo dài chu kỳ tái bôi trơn.
- **MULTIS COMPLEX SHD 220** không chứa chì, hoặc các kim loại nặng khác được coi là có hại cho sức khỏe và môi trường.

Các Đặc Tính Tiêu Biểu	Phương Pháp	Đơn Vị	MULTIS COMPLEX SHD 220
Xà phòng / Chất làm đặc		-	Lithium complex
Phân loại NLGI	ASTM D 217/DIN 51 818	-	2
Màu	Bằng mắt	-	Vàng
Sự thể hiện	Bằng mắt	-	Mịn
Nhiệt độ làm việc		°C	- 50 to 160
Độ xuyên kim ở 25 °C	ASTM D 217/DIN51 818	0.1 mm	265 – 295
Điểm nhỏ giọt	IP 396/DIN ISO 2176	°C	>275
Khả năng tẩy rửa bởi nước	ASTM D 1264	% mất	5
Áp lực dòng chảy ở 1400 mbar	DIN 51805	°C	< - 50
Áp lực dòng chảy ở - 40 °C	DIN 51805	mbar	550
Áp lực dòng chảy ở - 50 °C	DIN 51805	mbar	1125
Momen khởi động ở - 40 °C	ASTM D 1478	mNm	274
Tính thấm ở - 40 °C	NFT 60 171	0.1 mm	129
Hiệu quả chống rỉ SKF-EMCOR	DIN 51 802/IP220/NFT 60-135/ISO 11007	Mức	0 - 0
Tải chịu cực áp 4 bi	ASTM D2596	Kgf	400
Độ nhớt dầu gốc ở 40 °C	ASTM D 445/DIN 51 562-1/ISO 3104/IP71	mm <sup>2</sup> /s (cSt)	220

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

TOTAL VIỆT NAM

03-09-2010 ( thay cho phiên bản 14-05-2008)

MULTIS COMPLEX SHD 220

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không

có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH

Total Việt Nam [www.quick-fds.com](http://www.quick-fds.com).

